TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/DS-ST
Ngày 28/10/2019.
Về việc: "Tranh chấp về Hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Hùng

2. Bà Lê Thị Thường.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quốc Thắng; Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham dự phiên tòa*:** Không tham gia.

Vào ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện dân sự thụ lý số 151/2019/TLST-DS, ngày 11 tháng 9 năm 2019; Về việc: *"Tranh chấp về Hụi"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2019/QĐST-DS ngày 10/10/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thủy T (Phượng), sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, huyện TS, An Giang.

2. Bị đơn:

2. 1. Bà Lê Thị L, sinh năm 1962;

2. 2. Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1963;

Nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, huyện TS, An Giang.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thủy T và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà có nội dung như sau*: Chị Nguyễn Thị Thủy T có làm chủ một số dây hụi để mọi người ở địa phương tham gia góp vốn làm ăn từ năm 2014; Trong đó, thành viên chơi hụi

có vợ chồng ông Nguyễn Văn L1, bà Lê Thị L tham gia nhiều năm nay, tuy nhiên những lần trước thì vợ chồng tham gia hốt và đóng lại đầy đủ nhưng kể từ năm 2017 đến nay vợ chồng đã tham gia rất nhiều dây hụi và đều hốt hết nhưng sau đó không đóng lại đối với số tiền 562.000.000đ, sau khi hai bên ngồi lại quyết toán và khấu trừ nợ với nhau thì vợ chồng đã ký thống nhất số nợ hụi còn lại đến thời điểm này tổng cộng là 444.360.000đ.

Nay chị Nguyễn Thị Thủy T yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn L1, bà Lê Thị L có trách nhiệm trả số tiền nợ hụi còn thiếu tổng cộng là 444.360.000đ, trả một lần không yêu cầu tính lãi.

** Theo bản khai của bị đơn ông Nguyễn Văn L1, bà Lê Thị L và lời khai tại phiên tòa có nội dung:* Vợ chồng ông Nguyễn Văn L1, bà Lê Thị L thừa nhận thời gian qua có tham gia nhiều dây hụi do chị Nguyễn Thị Thủy T làm chủ, trong đó vợ chồng chơi riêng cũng có và tham gia chơi cho những người khác cũng có. Tuy nhiên, do sau khi hốt hụi dùm cho những người chơi thì họ bỏ đi mà không đóng lại nên vợ chồng ông L1, bà L không có tiền để thanh toán lại cho chị Nguyễn Thị Thủy T, đồng thời vợ chồng thừa nhận đến thời điểm này sau khi quyết còn nợ lại tổng cộng số tiền là 444.360.000đ, do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn và những người hốt xong đã bỏ trốn nên vợ chồng chưa trả được cho chị Nguyễn Thị Thủy T.

Nay cô Nguyễn Thị Thủy T yêu cầu trả số tiền hụi tổng cộng là 444.360.000đ thì vợ chồng ông Nguyễn Văn L1, bà Lê Thị L cũng đồng ý, tuy nhiên hiện tại hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn nên xin trả dần số nợ này mỗi tháng 2.000.000đ đến khi hết số nợ đã thiếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp dân sự về giao dịch hụi thuộc khoản 3 Điều 26, căn cứ Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[2] Theo nội dung biên bản hòa giải của ban ấp Mỹ Phú (xã Định Mỹ) ngày 12/6/2019 có nội dung: "Lê Thị L thừa nhận còn nợ của chị Thủy T số tiền khoảng 450.000.000đ và xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000đ", cũng tại biên bản quyết toán không ghi ngày tháng thể hiện nội dung: "Còn nợ 444.540đ và ký tên ghi họ tên là Lê Thị L". Theo nguyên đơn thì biên bản quyết toán này sau khi hòa giải tại ấp xong thì cùng ngồi lại quyết toán và bà Lê Thị L đã thống nhất số nợ và trực tiếp ký tên với số tiền nợ tổng cộng là 444.360.000đ nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán; Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa thì bị đơn ông Nguyễn Văn L1, bà Lê Thị L thừa nhận còn nợ số tiền như nguyên đơn yêu cầu và vẫn chưa thanh toán và xin

trả dần mỗi tháng 2.000.000đ. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là buộc bị đơn ông Nguyễn Văn L1, bà Lê Thị L có trách nhiệm trả số nợ theo yêu cầu là 444.360.000đ.

[3] Lẽ ra, phía bị đơn ông Nguyễn Văn L1, bà Lê Thị L phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tuy nhiên phía nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thủy T không yêu cầu, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp pháp luật, có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do ông Nguyễn Văn L1, bà Lê Thị L bị buộc trách nhiệm trả nợ cho chị Nguyễn Thị Thủy T nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật, tuy nhiên do đơn xin miễn giảm án phí và có xác nhận của địa phương gia đình hiện đang lâm vào hoàn cảnh khó khăn nên được xem xét chấp nhận giảm 50% án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92; Điều 147, Điều 179, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 13 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- *Xử*: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thủy T. Buộc ông Nguyễn Văn L1, bà Lê Thị L có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Thủy T số tiền nợ hụi tổng cộng là 444.360.000đ (Bốn trăm bốn mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng).

- *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*:

+ Ông Nguyễn Văn L1, bà Lê Thị L phải chịu 21.774.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, do được giảm 50% nên số tiền án phí phải nộp tổng cộng là 10.887.000đ.

+ Chị Nguyễn Thị Thủy T không phải chịu án phí nên được hoàn lại 10.800.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0000494 ngày 09/9/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, An Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự tham dự phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà